

Bản án số: 28 /HS-ST
Ngày: 25/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- HS ngày 18/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, tên gọi khác: không, Giới tính: Nữ, sinh năm 2000; HKTT: thôn C, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, SN 1976; Mẹ đẻ: Vũ Thị L, SN 1975; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Chồng: Đỗ Quốc B, SN 1997; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: chưa có; Danh chỉ bản số 68 do Công an quận Hà Đông lập ngày 22.12.2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1997; Trú tại: Số nhà 90, tổ 21, phường P, quận Hà Đông, Hà Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29Y3-283.27 đi từ nhà ở tổ 10, phường P, quận Hà Đông đến phường P, quận Hà Đông để chữa răng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe máy đến chợ B, phường P, quận Hà Đông để mua đồ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi H đi qua nhà anh Nguyễn Đình A - sinh năm 1997 ở số nhà 90, tổ 21, phường P, quận Hà Đông thì thấy đang tổ chức đám cưới nên H nảy sinh ý định đi vào xem có sơ hở thì trộm cắp phong bì mừng đám cưới. H dựng xe máy ở đường phía trước nhà anh Đình A rồi đi vào nhà, H đi lên tầng 2 thấy có một phòng ngủ có nhiều dép ở trước cửa phòng, nghĩ là trong phòng có người nên H đi lên tầng 3. Khi lên tầng 3, thấy cửa phòng ngủ của anh Đình A khép hờ, H đi vào trộm cắp 06 (sáu) chiếc phong bì mừng đám cưới để trong tủ quần áo cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi khép cửa tủ lại đi ra ngoài. Khi H đi xuống cầu thang giữa tầng 2 và tầng 3 thì anh Nguyễn Đình S- SN 1993 (anh trai anh Đình A) đi từ tầng 2 lên nên H đi vào nhà vệ sinh tầng 3 đóng cửa lại, anh S hỏi “Ai đấy?”, H trả lời “Em”. Anh S đi xuống thì H mở cửa nhà vệ sinh đi xuống tầng 2. Khi H đi xuống tầng 2 thì thấy nhiều người nên H đi vào nhà vệ sinh tầng 2 chốt cửa. Mọi người bên ngoài yêu cầu H đi ra nhưng H không ra. Lo sợ bị phát hiện H cất giấu 06 chiếc phong bì vừa trộm cắp được vào chiếc áo len màu đỏ của chị Đào Thị Y- SN 1994 (chị dâu của anh Đình A) treo ở móc áo trong nhà vệ sinh. Một lúc sau lực lượng Công an phường P đến yêu cầu H mở cửa và kiểm tra phát hiện 06 chiếc phong bì trong chiếc áo len màu đỏ, H khai nhận là vừa trộm cắp được tại tủ gỗ trên phòng ngủ của anh Đình A. Lực lượng Công an phường P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau bàn giao Công an quận Hà Đông giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) phong bì mừng đám cưới có tên: anh chị Minh G (tổ 22); anh chị T H; anh chị T T; anh chị Q H; anh chị T D (Khải Q); anh chị S V (con C Thường);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu xanh có IMEI: 353948102218xxx lắp sim số 0981631xxx, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo len màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 29Y3-28xxx, số máy JF45E-0524xxx số khung RLHJF4512FY14xxx đã qua sử dụng.

Kiểm tra đối với 06 phong bì đã thu giữ: phong bì của anh chị M G (tổ 22) có số tiền 500.000 đồng; phong bì anh chị T H có số tiền 500.000 đồng, phong bì anh chị T T có số tiền 500.000 đồng, anh chị Q H số tiền 500.000 đồng, anh chị T D (K Qu) số tiền 200.000 đồng, anh chị S V (con C Th) số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền H trộm cắp là **2.400.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình A số tiền 2.400.000 đồng có trong 06 chiếc phong bì và trả lại chiếc áo len đỏ treo trong nhà vệ sinh tầng 2 cho chị Đào Thị Y (chị dâu anh Đình A), anh Đình A, chị Y đã nhận lại tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu xanh có IMEI: 353948102218xxx lắp sim số 098163xxxx, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của H không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho H quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29Y3-28xxx thu giữ nêu trên của Nguyễn Thị H là phương tiện H đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị Hu- SN 1995, trú tại xã V, huyện U, thành phố Hà Nội. Đầu năm 2018, chị Hu bán chiếc xe trên cho anh Đỗ Quốc B - SN 1997(chồng H) nhưng do quên biết nên hai bên không lập giấy tờ, chị Hu đã chết ngày 12/11/2018. Ngày 21/12/2021, H sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp, anh B không biết. Chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 11/01/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe máy trên cho anh B .

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKS ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2021, tại số nhà 90, tổ 21, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình A tài sản là 06 (sáu) chiếc phong bì mừng cưới bên trong có số tiền **2.400.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải..., người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chỉ là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện U, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng Hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.
- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Mai